

Số: 2138 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật
Cụm công nghiệp Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2017/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 4625/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 về việc thành lập Cụm công nghiệp Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc; số 1990/QĐ-UBND ngày 9/6/2022 về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc; số 2874/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 540/TTr-SCT ngày 20/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá do Công ty TNHH BNB Hà Nội làm chủ đầu tư (theo Quyết định số 4625/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh), cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8, Điều 1, Quyết định số 4625/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh như sau:

“8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

- Giai đoạn 1: Thực hiện với diện tích khoảng 12,7 ha.

+ Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết 1/500: Quý III/2024.

+ Thực hiện thủ tục thiết kế PCCC sau điều chỉnh quy hoạch: Quý III/2024.

+ Hoàn thành xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật: Quý IV/2024.

+ Nghiệm thu đưa vào sử dụng giai đoạn 1, đủ điều kiện thu hút nhà đầu tư thứ cấp: Quý I/2025.

- Giai đoạn 2: Thực hiện với diện tích còn lại khoảng 17,3 ha (trong đó có 8,2ha Chủ đầu tư thực hiện và 9,1 ha đất công nghiệp gồm các xưởng sản xuất hiện trạng không phải GPMB)

* Đợt 1: Hoàn thành thủ tục thuê đất với phần diện tích khoảng 6,0ha sau khi có xác nhận GPMB của UBND huyện Vĩnh Lộc; thi công xây dựng và hoàn thành hạ tầng kỹ thuật trong Quý IV/2024.

* Đợt 2: Thực hiện trên phần diện tích khoảng 2,2ha

+ Thực hiện thủ tục chuyển đổi đất trồng lúa: Quý III/2024

+ Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng: Quý I/2025

+ Thực hiện thủ tục thuê đất: Quý II/2025 (sau khi có xác nhận hoàn thành GPMB của UBND huyện Vĩnh Lộc)

+ Thi công xây dựng, nghiệm thu đưa vào sử dụng: Quý III/2025.

* Đối với phần diện tích đất công nghiệp các xưởng sản xuất hiện trạng khoảng 9,1ha: Giữ nguyên hiện trạng, không thay đổi; sau khi hoàn thành hạ tầng CCN, UBND huyện Vĩnh Lộc có trách nhiệm làm việc với các hộ dân để thực hiện đấu nối hạ tầng đảm bảo theo quy định”

Lý do: Dự án chậm tiến độ chủ yếu vì nguyên nhân khách quan (không thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư), do phải chờ gần 02 năm mới được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; phải chờ thực hiện thủ tục xác định giá thuê đất để làm cơ sở cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giai đoạn 1; thực hiện thủ tục bổ sung diện tích 1,9 ha đất của cụm công nghiệp thuộc địa phận xã Minh Tân và xã Vĩnh Thịnh vào quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất huyện Vĩnh Lộc. Đồng thời, còn có một số nguyên nhân chủ quan của chủ đầu tư như: Công tác phối hợp thực hiện công tác GPMB của chủ đầu tư và UBND huyện Vĩnh Lộc còn chưa được chặt chẽ, việc triển khai đầu tư hạ tầng trong khu đất đã được cho thuê giai đoạn 1 còn chậm. Chủ đầu tư đã làm việc với UBND huyện Vĩnh Lộc và có Văn bản số 24/BNBHN-ĐT ngày 15/4/2024 cam kết đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Vì vậy, việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án là cần thiết để chủ đầu tư tiếp tục hoàn thành các hồ sơ, thủ tục thực hiện dự án theo quy định.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4, Quyết định số 4625/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh như sau:

*“Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Yêu cầu Chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ theo quy định, nếu Chủ đầu tư không triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ theo quy định hoặc đến **hết ngày 30/6/2025**, Chủ đầu tư không hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất toàn bộ dự án thì Quyết định này và các Quyết định của UBND tỉnh: số 4625/QĐ-UBND ngày 21/11/2018; số 1990/QĐ-UBND ngày 9/6/2022 không còn giá trị pháp lý. UBND tỉnh sẽ không xem xét gia hạn tiến độ thực hiện dự án nếu không thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật) và Chủ đầu tư không được bồi thường, hỗ trợ bất kỳ các khoản kinh phí đã đầu tư, chi phí liên quan đến dự án.”*

Lý do: Việc Chủ đầu tư không hoàn thành thủ tục về đầu tư, xây dựng theo quy định trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Quyết định số 4625/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh có hiệu lực là do các nguyên nhân khách quan, chủ quan đã nêu ở trên. Căn cứ tiến độ thực hiện dự án chủ đầu tư đề nghị điều chỉnh và nêu tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này (thực hiện thủ tục thuê đất: Quý II/2025) nên việc điều chỉnh thời hạn để chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai là cần thiết.

3. Các nội dung khác giữ nguyên như các Quyết định của UBND tỉnh: số 4625/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 và số 1990/QĐ-UBND ngày 9/6/2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc; Giám đốc Công ty TNHH BNB Hà Nội; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (T05.62).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm